TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN (H. Yên Định)
được công nhận kết quả học tạp và cấp Chứng chỉ hoàn thành chương trình
Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng III đợt 6-năm 2018
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1783/QĐ-ĐHHĐ ngày 24/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức*)

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
1	2006	Vũ Thị	Bình	13/10/1976		TH Định Tiến	Yên Định	8.5	7.0	9.0	*Đạt*
2	2007	Trịnh Hữu	Chính	21/10/1978	Nam	TH Định Hải	Yên Định	7.5	8.0	8.5	*Đạt*
3	2008	Phạm Văn	Cương	25/12/1985	Nam	Tiểu học Quý Lộc	Yên Định	8.0	8.0	8.5	*Đạt*
4	2009	Lê Trọng	Đồng	30/09/1978	Nam	Tiểu học Quý Lộc	Yên Định	8.0	8.0	8.5	*Đạt*
5	2010	Nguyễn Hữu	Du	15/02/1973	Nam	TH&THCS Yên Phú	Yên Định	8.0	8.0	9.0	*Đạt*
6	2011	Trịnh Thị	Đức	02/09/1983		TH Yên Bái	Yên Định	8.5	8.0	8.0	*Đạt*
7	2012	Nguyễn Thị	Dung	09/09/1984		TH TT Thống Nhất	Yên Định	8.0	7.0	8.0	*Đạt*
8	2013	Trần Thị	Dung	13/06/1985		TH Yên Lạc	Yên Định	8.5	8.0	9.0	*Đạt*
9	2014	Dương Thị	Hà	10/01/1974		TH Định Tường	Yên Định	8.5	9.0	9.0	*Đạt*
10	2015	Phạm Thị	Hải	20/01/1977		TH Định Tiến	Yên Định	8.5	7.0	8.5	*Đạt*
11	2016	Trịnh Thị	Hằng	07/08/1968		TH Yên Thịnh	Yên Định	8.5	7.0	8.5	*Đạt*
12	2017	Nguyễn Thị	Hằng	01/08/1982		TH Yên Tâm	Yên Định	8.5	7.0	8.0	*Đạt*
13	2018	Trịnh Thị	Hạnh	12/10/1974		TH Định Liên	Yên Định	8.5	7.0	9.0	*Đạt*
14	2019	Phạm Thị	Hạnh	10/02/1979		TH Yên Lạc	Yên Định	8.5	7.0	8.5	*Đạt*
15	2020	Nguyễn Thị	Hạnh	20/08/1971		TH&THCS Yên Phú	Yên Định	8.5	7.0	9.0	*Đạt*
16	2021	Trần Thị	Hiến	14/12/1973		TH Định Hưng	Yên Định	7.5	9.0	8.0	*Đạt*
17	2022	Lê Thị	Hiền	03/01/1972		TH Định Tân	Yên Định	8.5	7.0	9.0	*Đạt*
18	2023	Phạm Thị	Hoa	06/03/1979		TH Yên Lâm	Yên Định	8.5	7.0	8.5	*Đạt*
19	2024	Trịnh Thị	Hoàn	04/01/1971		TH Định Liên	Yên Định	8.0	7.0	8.0	*Đạt*
20	2025	Trịnh Thị	Huệ	02/09/1974		TH Định Hải	Yên Định	8.0	7.0	8.5	*Đạt*

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
21	2026	Lê Hoa	Huệ	23/04/1984		TH Yên Trường	Yên Định	8.0	7.0	8.5	*Đạt*
22	2027	Lê Thế	Hùng	02/09/1977	Nam	TH Định Hòa	Yên Định	8.0	6.0	8.0	*Đạt*
23	2028	Nguyễn Văn	Hùng	13/06/1977	Nam	TH TT Thống Nhất	Yên Định	8.0	8.0	8.5	*Đạt*
24	2029	Đỗ Mạnh	Hùng	01/07/1980	Nam	TH Yên Lâm	Yên Định	8.5	6.0	8.0	*Đạt*
25	2030	Trịnh Thị	Hưng	16/04/1980		TH Yên Phong	Yên Định	8.0	8.0	8.0	*Đạt*
26	2031	Lê Thị	Hương	21/03/1974		TH Định Liên	Yên Định	8.0	9.0	8.0	*Đạt*
27	2032	Hà Thị	Hương	30/08/1972		Tiểu học Quý Lộc	Yên Định	8.0	7.0	8.0	*Đạt*
28	2033	Lê Thị	Huyền	17/10/1979		TH Yên Hùng	Yên Định	8.5	8.0	9.0	*Đạt*
29	2034	Nguyễn Văn	Kế	01/11/1970		TH Yên Thọ	Yên Định	8.0	6.0	8.0	*Đạt*
30	2035	Trịnh Thị	Khiêm	02/07/1978		TH Yên Thịnh	Yên Định	8.0	7.0	8.5	*Đạt*
31	2036	Ngân Thị	Lan	12/10/1981		TH Định Công	Yên Định	8.5	7.0	8.0	*Đạt*
32	2037	Nguyễn Thị	Lệ	12/09/1978		TH Định Hòa	Yên Định	8.5	8.0	8.0	*Đạt*
33	2038	Lê Thị	Linh	20/03/1980		TH và THCS Yên Ninh	Yên Định	8.0	8.0	8.5	*Đạt*
34	2039	Trịnh Thị	Loan	10/11/1984		TH Định Tường	Yên Định	8.5	8.0	8.5	*Đạt*
35	2040	Lưu Thị	Luân	18/05/1982		TH Yên Lâm	Yên Định	8.5	8.0	8.0	*Đạt*
36	2041	Trương Thị	Mai	25/11/1985		TH Yên Phong	Yên Định	8.5	8.0	8.5	*Đạt*
37	2042	Nguyễn Thị	Minh	12/09/1979		TH Yên Phong	Yên Định	9.0	7.0	8.0	*Đạt*
38	2043	Nguyễn Thị	Nam	12/10/1978		TH Định Bình	Yên Định	8.0	8.0	8.0	*Đạt*
39	2044	Lê Thị	Nga	16/08/1978		TH Định Hưng	Yên Định	8.0	8.0	8.0	*Đạt*
40	2045	Nguyễn Đăng	Nghị	23/05/1978	Nam	TH Yên Giang	Yên Định	8.0	7.0	8.5	*Đạt*
41	2046	Nguyễn Thị	Nhung	14/10/1973		TH Định Liên	Yên Định	8.0	9.0	9.0	*Đạt*
42	2047	Trịnh Thị	Nhung	08/02/1975		TH Định Hưng	Yên Định	7.5	9.0	8.5	*Đạt*
43	2048	Vũ Thị	Phương	24/04/1977		TH Định Hải	Yên Định	8.5	7.0	8.5	*Đạt*
44	2049	Đỗ Thị	Phương	05/06/1979		TH Định Tân	Yên Định	8.0	8.0	9.0	*Đạt*
45	2050	Lương Thị	Phượng	16/06/1974		TH Yên Phong	Yên Định	8.5	7.0	8.5	*Đạt*
46	2051	Lê Xuân	Quang	24/03/1978		TH Định Tăng	Yên Định	8.5	7.0	8.5	*Đạt*

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
47	2052	Lê Thị	Quý	30/01/1983		TH Định Bình	Yên Định	8.0	7.0	7.5	*Đạt*
48	2053	Lê Thị	Quyên	26/04/1980		Tiểu học Quý Lộc	Yên Định	8.0	7.0	8.5	*Đạt*
49	2054	Lê Thị	Tâm	26/06/1979		TH Yên Thịnh	Yên Định	8.5	8.0	8.5	*Đạt*
50	2055	Hải Thị	Tâm	12/03/1985		TH Yên Lạc	Yên Định	9.0	9.0	8.0	*Đạt*
51	2056	Hoàng Thị	Thắng	03/08/1978		TH TT Thống Nhất	Yên Định	8.0	8.0	8.5	*Đạt*
52	2057	Nguyễn Thị	Thu	12/11/1984		TH&THCS Yên Phú	Yên Định	8.0	8.0	8.5	*Đạt*
53	2058	Nguyễn Thị	Thuận	20/09/1971		TH Định Liên	Yên Định	8.0	8.0	8.0	*Đạt*
54	2059	Lê Thị	Thúy	04/12/1974		TH Yên Thịnh	Yên Định	8.0	8.0	9.0	*Đạt*
55	2060	Lê Thị	Thùy	13/08/1972		TH Yên Tâm	Yên Định	7.5	8.0	9.0	*Đạt*
56	2061	Trịnh Thị Thu	Thủy	28/01/1980		TH và THCS Yên Ninh	Yên Định	9.0	8.0	8.5	*Đạt*
57	2062	Phạm Thị	Thủy	13/08/1980		TH Yên Lâm	Yên Định	8.0	8.0	8.0	*Đạt*
58	2063	Nguyễn Thị	Tuyết	11/08/1977		TH Yên Hùng	Yên Định	8.0	9.0	8.5	*Đạt*
59	2064	Trịnh Thị	Viên	19/10/1978		TH Định Bình	Yên Định	8.5	7.0	9.0	*Đạt*
60	2065	Lê Thị Thanh	Xuân	16/03/1982		TH Định Tiến	Yên Định	8.5	9.0	9.0	*Đạt*
61	2066	Lê Thị	Xuân	15/02/1978		TH Yên Thái	Yên Định	9.0	8.0	9.0	*Đạt*
62	2067	Lương Thị	Xuyến	28/04/1976		TH Định Hưng	Yên Định	7.5	9.0	8.5	*Đạt*
63	2068	Phạm Thị	Yên	08/01/1975		TH Định Hòa	Yên Định	8.0	8.0	8.0	*Đạt*
64	2069	Lê Thị	Yến	25/05/1978		TH Định Bình	Yên Định	8.5	8.0	9.0	*Đạt*

(*Ấn định danh sách này gồm 64 học viên*)./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Mai